

Số: ⁵⁴ / BC-GDĐT

Cần Giờ, ngày ¹⁰ tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO

Sơ kết học kì I cấp tiểu học - Năm học : 2019 - 2020

Thực hiện theo văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sơ kết học kì I năm học 2019 – 2020 cấp tiểu học.

Căn cứ Kế hoạch số 1482 /KH-GDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Kế hoạch công tác giáo dục cấp Tiểu học năm học 2019-2020 và kết quả thực hiện nhiệm vụ trong HKI của các đơn vị; Phòng Giáo dục và Đào tạo sơ kết kết quả thực hiện ở HKI từng nội dung như sau:

I KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ:

1. Phát triển trường, lớp, số lượng học sinh:

		Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Ghi chú (so với NH 2018 - 2019)
Trường học	Tổng số	16	16	
	Dạy 2 b/ngày	16	16	
	Tổ chức bán trú	02	03	Tăng 1
Lớp học	Tổng số	212	211	Giảm 1
	Học 2 b/ngày	212	211	Giảm 1
	Tổ chức bán trú	29	59	Tăng 30
Học sinh	Tổng số	6119	5993	Giảm 126
	Học 2 b/ngày	6119	5993	Giảm 126
	Tổ chức bán trú	188	441	Tăng 253

Ngoài ra còn có Trường Chuyên biệt Cần Thạnh có 60 em, tăng 1 em so với năm học trước (học 2 buổi/ ngày).

2. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh:

-Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, giao quyền chủ động cho các trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực HS:

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát

huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực của học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT. Tiếp tục thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; giáo dục Quốc phòng và An ninh; giáo dục An toàn giao thông trong một số môn học và hoạt động giáo dục.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

+ Chú trọng giáo dục đạo đức/giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; điều chỉnh nội dung, yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của địa phương trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh.

Qua công tác kiểm tra và báo cáo của các đơn vị cho thấy cán bộ quản lý nhà trường có triển khai, chỉ đạo và theo dõi sát sao việc thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc thực hiện giảng dạy, kiểm tra, đánh giá đối với học sinh, điều chỉnh kịp thời những trường hợp thực hiện chưa nghiêm túc. Bên cạnh việc tổ chức dạy học theo Chuẩn kiến thức – kỹ năng và nội dung điều chỉnh Ban giám hiệu đã tổ chức và chỉ đạo GV thực hiện đúng qui định dạy học 2 buổi / ngày, dạy đủ các môn và tổ chức có hiệu quả các hoạt động dạy học theo chuẩn kiến thức và kỹ năng.

Tuy nhiên, vẫn còn một số GV chưa nắm vững kiến thức trọng tâm của bài dạy và các kiến thức có liên quan nên xử lý tình huống xảy ra trong giờ dạy không khéo; thực hiện chưa nghiêm túc việc điều chỉnh nội dung dạy học và lúng túng trong việc tìm nội dung, hình thức thay thế cho nội dung điều chỉnh, phân bổ thời gian chưa hợp lý ở một số hoạt động.

3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học:

3.1. Đổi mới phương pháp dạy học:

- Tiếp tục thực hiện việc giao quyền chủ động cho nhà trường thực hiện công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện CT GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Các trường cũng đã tổ chức thực hiện văn bản số 1634/GDĐT ngày 7 tháng 10 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh và hoạt động trải nghiệm cho HS tiểu học (thực hiện văn bản số 3445/GDĐT và văn bản 3446/ GDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo).

- Tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh; dạy học phân hoá, dạy học cá thể, dự án, dạy học ngoài trời, ngoại khóa, dạy học bằng trải nghiệm,

ứng dụng CNTT, quan tâm hơn đến từng em học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông; Phát huy vai trò tích cực của học sinh trong việc chủ động sưu tầm thông tin để nâng cao chất lượng học tập và giúp cho học sinh có điều kiện tự quản trong hoạt động nhóm (tổ, lớp).

- Các trường khuyến khích giáo viên thiết kế, tổ chức các giờ học cho học sinh **thực hành, thí nghiệm** với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Tổ chức tham quan học tập phương pháp “Bàn tay nặn bột” tại các đơn vị, các trường bạn. Tiếp tục củng cố, vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực theo dự án Việt Bỉ vào giảng dạy (Kỹ thuật dạy học “Các mảnh ghép”, “Dạy học theo góc”, “Khăn phủ bàn”; kỹ thuật KWL, Dạy học theo dự án,...); tiếp tục dạy học Kỹ thuật theo phương pháp mới theo chỉ đạo.

- Chú trọng vận dụng hình thức dạy học ngoài trời, hoạt động ngoại khóa gắn với nội dung kiến thức chương trình học, kết hợp dạy – học lịch sử, địa lý địa phương trong các buổi học tập ngoại khóa và sử dụng lồng ghép, tích hợp trong các môn học có liên quan đến lịch sử và địa lý cũng như kiến thức về thiên nhiên, môi trường sống.

- TH Đồng Hòa, TH Lý Nhơn tổ chức khối 4,5 học môn Lịch sử với phần mềm SMARTSCHOOL.

3.2. Tổ chức thực hiện mô hình trường học mới (VNEN) ở lớp 2,3,4,5 (toàn phần):

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường tiếp tục thực hiện theo văn bản số 1451/ TB-GDDT ngày 18 tháng 8 năm 2014 về Kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “ Tổ chức dạy học theo mô hình trường học mới VNEN” năm học 2014-2015.

- Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, tuyên truyền, giới thiệu, chia sẻ nội dung về mô hình trường học mới cho cán bộ quản lý, giáo viên và cộng đồng; có biện pháp gắn kết chặt chẽ, phát huy vai trò tích cực của phụ huynh và cộng đồng cùng tham gia với nhà trường chăm sóc giáo dục học sinh với các hình thức đa dạng phong phú;

- Thông qua việc tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn: Tiếp tục tập huấn, trao đổi để triển khai đồng bộ và hiệu quả phương pháp dạy, phương pháp học, đánh giá học sinh, hội đồng tự quản nhằm hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh. Chỉ đạo Giáo viên nỗ lực nghiên cứu, tổ chức rút kinh nghiệm sau tiết dạy trong dạy học mô hình mới. Trong quá trình dạy hạn chế được việc giảng giải, thuyết trình, mà tập trung vào việc quan sát, hướng dẫn, tổ chức học tập, hỗ trợ và thúc đẩy quá trình học tập của học sinh. Chỉ đạo cho GV thực hiện trang trí thiết thực và hiệu quả; Chú ý khai thác các góc trang trí vào hoạt động giảng dạy và được thay đổi theo chủ đề học tập và theo tình hình của lớp tại thời điểm đó; các đồ dùng phải thể hiện to, rõ không mang tính đối phó (phát huy vai trò của các công cụ vào việc tổ chức dạy học).

- CBQL thường xuyên quan tâm kiểm tra việc thực hiện, dự giờ, thăm lớp để kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ giáo viên. Tiếp tục bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo mô hình dạy học mới VNEN.

- Qua hơn 6 năm triển khai thực hiện Dự án Mô hình trường học mới, giáo viên và các em học sinh đã thích nghi với môi trường học tập và đạt được hiệu quả cao.

- Các trường đã dần khắc phục khó khăn trên, đã có sự đổi mới, không khí học tập, các mối quan hệ hợp tác trong và ngoài nhà trường bước đầu được cải thiện, hướng về người học, hướng về phát triển năng lực đối với học sinh.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo thường xuyên đến các trường tham dự sinh hoạt chuyên môn tổ, khối, tư vấn thêm cho các trường trong quá trình thực hiện.

- **Hạn chế:**

+ Một số bài GV điều chỉnh tài liệu học chưa phù hợp; Một số lớp nhóm trưởng chưa phát huy hết vai trò của mình; Bài tập giao thêm chưa thể hiện sự phân hóa đối tượng HS; *Hoạt động trong nhóm chỉ dừng lại kiểm tra kết quả, chưa chia sẻ cách tìm kết quả, hay giải thích lý do mình chọn ý kiến ... Dẫn đến thời gian chết, không phát huy học sinh.*

+ Bên cạnh đó vẫn còn không ít giáo viên phụ thuộc vào nội dung sách giáo khoa, thể hiện nhiều ở các môn ít tiết như: môn Địa lý, môn Khoa học, môn Đạo đức, môn TNXH, không mạnh dạn tích hợp những nội dung liên quan, chưa huy động hết vốn sống của học sinh trong việc hướng dẫn học sinh lĩnh hội kiến thức bài mới; thiết kế các hoạt động đôi khi chưa hợp lý; thiếu kinh nghiệm trong việc vận dụng Kỹ thuật dạy học hợp tác và các Phương pháp dạy học tích cực để tổ chức dạy – học, chưa phát huy tính tích cực của học sinh, GV chưa hướng dẫn kĩ HS việc xác định vị trí địa lý trên bản đồ, lược đồ, chưa kịp thời cập nhật các thông tin số liệu mới nhất đến HS. Dạy phân môn tập đọc nhưng GV chưa chú ý rèn kĩ năng, luyện đọc cho HS; GV chưa áp dụng tốt chuyên đề ” Giúp học sinh chọn phép tính đúng cho giải toán có lời văn trong dạy học toán ở tiểu học” vào việc giải toán cho HS.

+ GV chưa phát huy hết công năng của bảng tương tác (một phần do GV chưa nắm được kĩ thuật sử dụng), còn vài giáo viên sử dụng lại ở tranh ảnh, tranh và font chữ quá nhỏ, chưa chọn cắt phim cho phù hợp với bài học.

+ Sự tham gia của PHHS vào trong quá trình dạy học và giáo dục các em còn hạn chế.

3.3. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:

- Các trường tổ chức thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống, các kĩ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông...

- Chú trọng tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp ngay từ bậc Tiểu học. Thực hiện chủ trương của Thành phố, tuyên truyền, vận động giáo viên, học sinh và phụ huynh hạn chế sử dụng sản phẩm bằng nhựa, hạn chế rác thải nhựa để bảo vệ môi trường; thực hiện cuộc vận động “Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước”

- Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDDT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch một cách thiết thực, hiệu quả. Chỉ đạo tốt công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng theo hướng dẫn của Hội đồng Đội Trung ương và các cấp cơ sở Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở địa phương.

3.4. Tiếp tục triển khai việc đổi mới đánh giá học sinh tiểu học. Thực hiện đúng Thông tư 30/2014/TT-BGDDT ngày 28/8/2014 về quy định đánh giá học sinh tiểu học (Thông tư 30/2014/TT-BGDDT), Thông tư 22/2016/TT-BGDDT ngày 22 tháng 9 năm 2016 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2014/TT-BGDDT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 22/2016/TT-BGDDT):

- Hiệu trưởng các trường tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 và các văn bản chỉ đạo của Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo, *văn bản số 1570/TB-GDDT ngày 02 tháng 11 năm 2018 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn đánh giá học sinh cấp tiểu học kể từ năm học 2018-2019; Thông báo 2145/TB-GDDT ngày 16 tháng 12 năm 2019 về kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “Nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kì cấp tiểu học”.*

- Hiệu trưởng đã triển khai, tập huấn thông tư triệt để, đúng quy trình đến giáo viên, cha mẹ học sinh. Biên bản các cuộc họp được ghi chép cẩn thận làm cơ sở để giáo viên, tổ khối thực hiện chính xác, đồng bộ.

- Giao quyền và trách nhiệm cho hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện KTĐK. CBQL và GV nắm vững và nhận thức đúng đắn về yêu cầu của Thông tư để thực hiện tốt trong quá trình chỉ đạo và đánh giá, giúp học sinh tự tin, biết mặt hạn chế để sửa chữa, phát huy các mặt ưu điểm (kết hợp việc chấm điểm với nhận xét chi tiết).

- Hạn chế:

+ Lời nhận xét của GV có khen ngợi, có hạn chế nhưng phần tư vấn còn chung chung.

+ Đề kiểm tra định kỳ ở một số đơn vị thực hiện chưa theo quy định: Chưa thể hiện đúng mức độ theo ma trận, cấu trúc chưa hợp lý, câu hỏi thô,...

- Kết quả chất lượng bộ môn qua kỳ KTĐK-CKI:

Môn Tiếng Việt:

K H O I	HKI - Năm học 2018 - 2019						HKI - Năm học 2019 - 2020					
	TSHS Dự KT/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5%	TSHS dự kiểm tra/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %
1	1407/ 1443 (36KT)	1040 73,9	269 19,1	88 6,3	1397 99,3	10 0,7	1128/ 1155 (54KT-27 KXL = 1128)	819 70,9	253 21,9	52 4,5	1124 99,6	4 0,4
2	1143/ 1177 (34KT)	616 53,9	384 33,6	143 12,5	1143 100	00	1378/ 1393 (32KT – 15KXL = 1378)	671 48,7	491 35,6	193 14%	1355 98,3	23 1,7
3	971/ 1001 (30KT)	455 46,9	373 38,4	143 14,7	971 100	00	1164/1168 (17KT – 4KXL = 1164)	534 45,9	432 37,1	167 14,3	1133 97,3	31 2,7
4	1283/ 1293 (10KT)	534 41,6	535 41,7	196 15,3	1265 98,6	18 1,4	986/998 (28KT – 12KXL = 986)	389 39,5	395 40,1	176 17,8	960 97,4	26 2,6
5	1200/ 1205 (5KT)	558 46,5	515 42,9	127 10,6	1200 100	00	1277/1279 (10KT – 2KXL = 1277)	504 39,5	574 44,9	180 14,1	1258 98,5	19 1,5
T C	6004/ 6119 (115KT)	3203 53,4	2076 34,6	697 11,6	5976 99,5	28 0,5	5933/5993 (141KT – 60KXL)	2917 49,2	2145 36,2	768 12,9	5830 98,3	103 1,7

Qua bảng thống kê đánh giá như sau:

- Tổng số học sinh toàn huyện năm học 2019 – 2020, đến cuối HKI là 5993 học sinh, (trong đó có 141 học sinh khuyết tật học hòa nhập ở 16 trường tiểu học) có 60 học sinh khuyết tật không tham gia kiểm tra theo đề chung, làm bài kiểm tra theo chương trình học trong kế hoạch học tập cá nhân, do đó không đánh giá xếp loại, như vậy có 5933 học sinh tham gia dự kiểm tra môn Tiếng Việt theo đề chung. Số học sinh yếu môn Tiếng Việt (điểm bài kiểm tra dưới 5) là 103/5933 – Tỷ lệ 1,7% so với học kỳ 1 của năm học trước tăng 1,2% . Tỷ lệ đạt yêu cầu (điểm bài kiểm tra trên 5) là: 5830/5933 – Tỷ lệ 98,3% so với học kỳ 1 của năm học trước giảm 1,2%. Tỷ lệ giỏi 49,2% giảm 4,2% so với học kỳ 1 của năm học trước.

+ Đa số học sinh đạt các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết, phân tích, tổng hợp. Vì thế phần lớn học sinh đọc đúng tốc độ, đọc diễn cảm, đọc hiểu văn bản, biết cách giao tiếp, biết phân tích đề, biết sử dụng từ để đặt câu và vận dụng các mẫu câu đã học để thực hành làm bài, vận dụng các kiến thức đã học để làm văn, liên kết câu, trình bày bài văn theo bố cục, viết chính tả đúng.

+ Tỷ lệ yếu tăng so với học kỳ 1 của năm học trước phần lớn là học sinh khuyết tật học tập theo chương trình chung cả lớp nên làm bài kiểm tra theo đề chung; một số học sinh yếu ở kỹ năng viết và phân tích đề; Bài Chính tả học sinh viết sai lỗi còn nhiều, bài Tập làm văn còn viết theo kiểu liệt kê, vốn từ còn yếu, chưa biết sử dụng từ, chưa biết dùng hình ảnh,... còn mang tính khuôn mẫu chưa thể hiện tính sáng tạo, tính chân thật và sự hồn nhiên trong bài văn. Bài Đọc hiểu chưa biết vận dụng các kiến thức đã học để làm bài... ..

Môn Toán:

K H O I	Năm học 2018-2019						Năm học 2019-2020					
	TSHS Dự KT/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %	TSHS Dự kiểm tra/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %
1	1442/ 1443	1077 74.7	256 17.8	60 4.2	1393 96.6	49 3.4	1150/1155 (54KT - 27 KXL= 1128)	862 76.4	224 19.9	38 3.4	1124 99.6	04 0.3
2	1177/ 1177	663 56.3	370 31.4	125 1.6	1098 98.2	19 1.6	1389/1393 (32KT - 15KXL = 1376)	717 52,1	477 34,7	169 12,3	1363 99,1	13 0,9
3	1001/ 1001	434 43.4	347 34.7	188 18.8	969 96.8	32 3.2	1165/1168 (17KT – 4KXL = 1155)	526 45,5	393 34,0	219 18.9	1138 98,5	17 1,5
4	1292/ 1293	532 41.2	269 20.8	269 20.8	1220 94.4	72 5.6	996/998 (28KT – 12KXL = 982)	405 41,2	345 35,2	210 21,4	960 97,8	22 2,2
5	1204/ 1205	463 38.5	463 38.5	261 21.7	1187 98.5	17 1.4	1277/1279 (10KT – 2KXL = 1277)	495 38.8	515 40.3	242 19.0	1252 98,1	25 1,9
T C	6116/ 6119	3169 51.8	1855 30.3	903 14.8	5927 96.9	189 3.1	5977/5993 (141KT – 60 = 5933)	3005 50,7	1954 32,9	878 14.8	5837 98,4	96 1,6

*** Qua bảng thống kê đánh giá như sau:**

Tính chung toàn cấp học: Học kỳ I năm học 2019 – 2020 tỉ lệ môn Toán có điểm trên 5 là 98,4% (so với năm trước tăng 1,5 %). Tỉ lệ điểm dưới 5 giảm 1,5 %. Nhận định có sự tiến bộ hơn so với cùng kỳ năm học trước. Nhìn chung vẫn giữ mức ổn định. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, nguyên nhân xuất phát từ một số hạn chế cần khắc phục như sau:

+ Việc phân hoá học sinh trong quá trình giảng dạy chưa được thể hiện một cách rõ ràng bằng hệ thống câu hỏi đưa học sinh vào tình huống có vấn đề. Vẫn còn giáo viên Chưa quan tâm nhiều đến rèn kỹ năng tính, kỹ năng thực hành cho học sinh. Một số học sinh chưa có các kỹ năng giải toán vì thế việc giải các bài toán có lời văn chưa đạt được yêu cầu cao. Học sinh chưa cẩn thận khi làm bài: cộng, trừ nhầm dấu, đếm hình, nhận biết hình còn hạn chế; thiếu chính xác, viết chữ số chưa đẹp.

+ Một số giáo viên chưa vận dụng tích cực các chuyên đề Toán vào giảng dạy đạt hiệu quả; chưa mạnh dạn, chủ động trong việc dạy học theo hướng phân hóa đối tượng học sinh; còn bám nhiều vào sách giáo khoa nên chưa thực hiện tốt việc liên hệ thực tế vào nội dung bài dạy. Trong quá trình dạy chưa chú trọng đến việc tổ chức cho học sinh làm quen với từng dạng bài giúp học sinh liên hệ với thực tế trong cuộc sống, giúp học sinh có được kỹ năng phân tích, tổng hợp kết hợp với những kiến thức các em đã được gặp trong cuộc sống xung quanh.

Môn Khoa học

KHỐI I	HKI - Năm học 2018-2019						HKI - Năm học 2019-2020					
	TSHS Dự KT/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %	TSHS Dự KT/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %
4	1292/ 1293	821 63,5	316 24,5	144 11,1	1281 99,1	11 0,9	998/ 998	606 60,7	268 26,9	115 5,8	989 99,1	9 0,9
5	1205/ 1205	895 74,3	248 20,6	61 5,1	1204 99,9	1 0,1	1279/ 1279	919 71,9	279 21,8	74 5,8	1272 99,5	7 0,5
Tổng cộng	2497/ 2498	1716 68,7	564 22,6	205 8,2	2485 99,5	12 0,5	2277/ 2277	1525 67,0	547 24,0	189 8,3	2261 99,3	16 0,7

Môn Lịch Sử - Địa lý

KHỐI I	HKI - Năm học 2018-2019						HKI - Năm học 2019-2020					
	TSHS Dự KT/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %	TSHS Dự KT/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %
4	1292/ 1293	794 61.5	273 21.1	196 15.2	1263 97.8	29 2.2	998/ 998	649 65,0	224 22,4	112 11,2	985 98,7	13 1,3
5	1205/ 1205	809 67.1	309 25.6	282 11.3	1204 99.9	1 0.1	1279/ 1279	827 64,7	325 25,4	107 8,4	1246 98,6	20 1,6
Tổng cộng	2497/ 2498	1603 64.2	582 23.3	282 11.3	2467 98.8	30 1.2	2277/ 2277	1476 64,8	549 24,1	219 9,6	2244 98,6	33 1,4

Đánh giá chung:

- Môn Lịch sử và Địa lý: Tỷ lệ điểm trên 5 là 98.6 %. Thấp hơn so với HKI năm trước 0.2%.
- Môn Khoa học: Tỷ lệ điểm trên 5 là 99.3% (so với năm trước là 99,5%), chất lượng đảm bảo ổn định so với HKI năm trước.
- Ban Giám hiệu các trường đã tổ chức tốt việc đưa nội dung Biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng, kỹ năng sống và đạo đức Hồ Chí Minh, quyền và bổn phận trẻ em, bình đẳng giới, an toàn giao thông,...việc dạy tích hợp đảm bảo sự hợp lý, nhẹ nhàng, góp phần giáo dục học sinh theo chủ đề, toàn diện. Các đơn vị đã chú trọng đến giáo dục kỹ năng sống bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú kết hợp giữa dạy học ngoài hiện trường, tham quan ngoại khóa, các hoạt động thực hành cùng với những trải nghiệm thực tế.
- Thực hiện tốt phương pháp “Bàn tay nặn bột”; xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”; tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện.

4. Nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh và Tin học:

4.1. Triển khai dạy học ngoại ngữ:

- Trong học kỳ I năm học 2019-2020, tổng số giáo viên là 38 giáo viên. Trong đó, biên chế và hợp đồng là 31 giáo viên và 07 giáo viên thỉnh giảng. Có 03 trường được phê duyệt giảm thời lượng tiếng Anh đề án thiếu giáo viên mặc dù các trường đã triển khai một số giải pháp như phân công lại chuyên môn, thỉnh giảng giáo viên để đảm bảo tỷ lệ học sinh học tiếng Anh theo lộ trình chung đã quy định.
- Có 16/16 trường tiểu học dạy tiếng Anh theo Đề án, tỷ lệ 100%; có 211/211 lớp học tiếng Anh (trong đó có 37 lớp tiếng Anh tăng cường), tỷ lệ 100% và có 5890/5993 học sinh học tiếng Anh (trong đó có 1189 học sinh tiếng Anh tăng cường), tỷ lệ 98.28%. Còn 103 học sinh chưa được học tiếng Anh do những học sinh này là học sinh học hòa nhập và chuyển đến từ nơi khác chưa học tiếng Anh.
- Các giáo viên tham gia sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; dự giờ, rút kinh nghiệm giúp đỡ lẫn nhau trong giảng dạy; một số giáo viên được cử tham gia và đã tham gia đầy đủ các chuyên đề, chuyên môn định kỳ do Cụm I - Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Qua đó tạo được hiệu quả nhất định, giúp giáo viên cập nhật được phương pháp dạy học tích cực.
- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đúng theo quy định. Hướng dẫn giáo viên soạn đề kiểm tra dựa trên ma trận đề và hướng dẫn ra đề nhằm tiếp cận các bài thi chứng chỉ quốc tế giúp học sinh quen dần với các bài thi đó và đạt chuẩn chất lượng đầu ra theo quy định của Đề án.
- Có 02 giáo viên tham gia lớp tập huấn chuyên sâu giảng dạy tiếng Anh (OTA) do Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp tổ chức. Một số giáo viên mới tuyển dụng chưa được khảo sát năng lực và tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh, phương pháp giảng dạy nên còn hạn chế về chất lượng và phương pháp giảng dạy.
- Phần lớn học sinh chưa được sự quan tâm nhiều của phụ huynh. Một số các em chưa có đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu học tập.
- Các trường tổ chức nhiều hoạt động như Ngày hội tiếng Anh, hoạt động Open House, Ngày hội thực hành tiếng Anh, Ngày hội tiếng Anh học sinh với lễ hội mùa đông, câu lạc bộ tiếng Anh và đặc biệt là Cuộc thi sáng tác truyện tiếng Anh năm học 2019-2020 do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai tổ chức với 10 trường tham gia (An Nghĩa, An Thới Đông, Bình Thạnh, Cần Thạnh, Cần Thạnh 2, Long Thạnh, Hòa Hiệp, Lý Nhơn, Tam Thôn Hiệp,

Vàm Sát) với 29 bài dự thi (19 bài học sinh, 10 bài giáo viên). Trong số 29 bài dự thi, Phòng Giáo dục và Đào tạo chọn lọc dựa trên các tiêu chí của cuộc thi để gửi 10 bài (05 bài học sinh và 05 bài giáo viên) dự thi cấp Thành phố.

- Có 04/16 trường tiểu học tham gia Kỳ thi TOEFL Primary do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức (Cần Thạnh, Cần Thạnh 2, Long Thạnh và Tam Thôn Hiệp) với 108 học sinh dự thi ở hai cấp độ Step 1 và Step 2, thời gian thi dự kiến ngày 16/02/2020.

- Có 36 lớp và 1131 học sinh học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài tại 06 trường, gồm An Nghĩa, An Thới Đông, Bình Khánh, Cần Thạnh, Cần Thạnh 2 và Tam Thôn Hiệp.

- Tham gia các chuyên đề cấp cụm và thành phố, gồm công tác chỉ đạo và quản lý giảng dạy tiếng Anh trong trường tiểu học; chuyên đề “Kỹ năng mềm giảng dạy tiếng Anh”, chuyên đề “Phương pháp giảng dạy tiếng Anh tiểu học”; chuyên đề “nâng cao chất lượng soạn giáo án”; chuyên đề giảng dạy tiếng Anh lớp 1;

- Tổ chức 03 chuyên đề cấp huyện: công tác chỉ đạo và quản lý giảng dạy tiếng Anh trong trường tiểu học; Chuyên đề “Kỹ năng mềm giảng dạy tiếng Anh” và chuyên đề “Tập huấn giảng dạy tiếng Anh tiểu học” vào tháng 9 năm 2019.

4.2. Tổ chức thực hiện dạy học môn Tin học:

- Tổng số giáo viên bộ môn: 17 giáo viên, 16/16 trường.

- + Tổng số lớp học tin học tự chọn: 122 Lớp (từ khối 3 đến khối 5); Tổng số học : 3432 học sinh.

- + Tổng số phòng máy dạy: 17 phòng máy

- Chất lượng tin học tự chọn (Bài kiểm tra định kì đạt 5 điểm trở lên):

- + Khối 3: 1153/1161 đạt 99,3 %;

- + Khối 4: 983/993 đạt 99,0 %;

- + Khối 5: 1267/1278 đạt 99,1 %;

- Việc thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch giảng dạy: Các trường thực hiện theo đúng phân phối chương trình và dạy theo sách giáo khoa của Bộ Giáo dục và đào tạo (Cùng học tin học quyển 1 dành cho học sinh lớp 3, quyển 2 dành cho học sinh lớp 4, quyển 3 dành cho học sinh lớp 5); một số trường giảng dạy chương trình tin học mở rộng áp dụng cho các khối 1 và 2 theo khung phân phối chương trình của Sở GD&ĐT;

- Trong học kỳ I năm học 2019 – 2020 có 4/16 trường tham gia cuộc thi vô địch tin học IC3 Spark do Sở GD&ĐT tổ chức, với tổng số 33 học sinh (Bình Khánh, Long Thạnh, Cần Thạnh, Dơi Lầu).

- Giáo viên nâng cao chất lượng ra đề thông qua việc áp dụng ma trận đề và sử dụng các phần mềm học tập theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT.

- Đội ngũ giáo viên đã có 08 giáo viên đạt trình độ và đủ điều kiện để dạy chương trình tin học theo chuẩn quốc tế IC3 spark dành cho học sinh cấp tiểu học.

- **Hạn chế:** Vẫn còn một số đơn vị phòng máy không đáp ứng đủ 01HS/01máy dẫn đến thời gian thực hành của HS không nhiều, đường truyền Internet kết nối phòng máy của các trường còn rất hạn chế. Chưa đạt 100% giáo viên có trình độ tin học theo chuẩn quốc tế

5. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:

- Toàn huyện có 141 học sinh khuyết tật học hòa nhập ở 16 trường tiểu học (tăng 26 em so với học kỳ 1 của năm học 2018 – 2019). Trong đó có 60 học sinh khuyết tật không

tham gia kiểm tra theo đề chung (làm bài kiểm tra theo chương trình học trong kế hoạch học tập cá nhân), do đó không đánh giá xếp loại. Đánh giá các môn bằng định tính và đánh giá năng lực, phẩm chất của đối tượng này được giáo viên chủ nhiệm thường xuyên hỗ trợ để trẻ hoàn thành bài học và đạt các kỹ năng theo yêu cầu. Trường Chuyên biệt Cần Thạnh có 60 học sinh khuyết tật, trong đó 50/60 trẻ học chương trình tiểu học, chia ra: lớp 1: 06 lớp - 37 HS, lớp 2: 01 lớp - 07HS, lớp 3 ghép với 4: 1 lớp - 6HS, một nhóm Can thiệp sớm và hỗ trợ: 10 học sinh; Nhà trường thực hiện chương trình khung theo Quyết định 5715/QĐ – BGDDT ngày 08/12/2010 của Bộ Giáo dục – Đào tạo về xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp đối tượng học sinh trên cơ sở giáo dục Chuyên biệt dành cho học sinh khiếm thính, khiếm thị, khuyết tật trí tuệ cấp tiểu học đối với các lớp 1A, 1B trên cơ sở chia nhỏ phù hợp với khả năng của các em; Các lớp còn lại thực hiện chương trình theo Quyết định 16/2006/QĐ –BGDDT ngày 05/5/2006, quyết định ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông và bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình theo chuẩn kiến thức kỹ năng. Đến cuối học kỳ I có 59/60 học sinh được đánh giá hoàn thành kế hoạch giáo dục cá nhân, trong đó tiểu học có 46/50 học sinh hoàn thành kế hoạch giáo dục cá nhân, 02 học sinh nghỉ điều trị bệnh nên không đánh giá.

- Đầu năm học 2019 – 2020 Phòng GD-ĐT đã chỉ đạo các trường rà soát bổ sung những hồ sơ còn thiếu theo yêu cầu của văn bản số 1948/ GD&ĐT ngày 04/11/2014 về Hướng dẫn thực hiện quản lý giáo dục hòa nhập và chuyên biệt; Kế hoạch số 1834/KH-GDDT ngày 04/11/2019 về Kế hoạch công tác Giáo dục đặc biệt năm học 2019 – 2020; Thông tư 03/2018/TT-BGDDT, ngày 29 tháng 01 năm 2018 Thông tư Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tập huấn công tác quản lý Giáo dục hòa nhập và chuyên biệt cho các đơn vị. Từng trường đã căn cứ vào văn bản chỉ đạo để xây dựng Kế hoạch Giáo dục đặc biệt của đơn vị mình như: Phối hợp với chính quyền địa phương thống kê, cập nhật thông tin về số lượng trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 0 – 18 tuổi; vận động đưa trẻ ra học hòa nhập và học chuyên biệt; tiếp nhận trẻ có nhu cầu Giáo dục đặc biệt, phân công giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập, phân loại theo dạng tật, phân công giáo viên giảng dạy lập Kế hoạch giáo dục cá nhân dựa trên hồ sơ bệnh viện định bệnh của trẻ; sắp xếp lưu trữ hồ sơ, ...Hỗ trợ và miễn, giảm các khoản thu theo quy định của Nhà nước. Tiếp tục vận động các tổ chức xã hội, các tổ chức cá nhân giúp đỡ cho trẻ khuyết tật, chăm lo trang thiết bị, đồ dùng học tập và chăm lo đời sống cho trẻ khuyết tật. Hướng dẫn và tổ chức các chuyên đề cho CBQL và GV các trường có học sinh học hòa nhập. Từng trường đã căn cứ vào văn bản chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, kết hợp tình hình thực tế của từng đơn vị và địa phương, cũng như những mặt tích cực và còn hạn chế trong năm học trước để đề ra kế hoạch và tổ chức các hoạt động phù hợp với đơn vị của mình. Tuy nhiên, vẫn còn một vài CBQL chưa thật sự quan tâm đến công tác này, chưa tổ chức bàn giao và phân công cho giáo viên ngay đầu năm học, chưa kiểm tra tư vấn điều chỉnh việc xây dựng kế hoạch học tập cá nhân, việc thực hiện kế hoạch cá nhân, đánh giá những kiến thức đạt được của trẻ theo kế hoạch đã đề ra từ đó có kế hoạch điều chỉnh hoạt động dạy và học của trẻ cho phù hợp. Một vài đơn vị tổ chức kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I chưa có đề riêng cho học sinh khuyết tật mặc dù đối tượng học sinh này học theo kế hoạch cá nhân.

- Tuy vẫn còn ghép chung với tiểu học về các văn bản pháp lý về hướng dẫn hoạt động chuyên môn nhưng các trường tùy điều kiện của mình đã đảm bảo học sinh đến trường được trang bị đầy đủ các điều kiện học tập, được đối xử bình đẳng như học sinh khác. Qua đó, điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy phù hợp với khả năng từng em. Trên cơ sở đó tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có hoàn cảnh khó khăn và trẻ khuyết tật học hoà

nhập, không đối xử, phân biệt với các em. Tạo mọi điều kiện cho các em hoạt động vui chơi như những trẻ em khác. Đồng thời nhà trường phối hợp chặt chẽ giữa 3 môi trường giáo dục: Nhà trường – Gia đình – Xã hội để giúp đỡ, hỗ trợ về vật chất và tinh thần nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các em đến lớp và học tập tốt.

Đánh giá chung: Việc tổ chức thực hiện dạy học sinh có hoàn cảnh khó khăn và khuyết tật đã đi vào nề nếp, ổn định, góp phần tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật được hưởng quyền lợi về học tập vui chơi.

6. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực cho học sinh

- Các trường tiểu học xây dựng và quản lý tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng.

- Các trường xây dựng ý tưởng tổ chức các hội thi có tính chất truyền thống với sự hỗ trợ, tài trợ của địa phương, các mạnh thường quân, ban đại diện CMHS...

- Các trường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Kế hoạch số 1120 /KH-GDĐT ngày 08 tháng 8 năm 2018 của phòng Giáo dục và Đào tạo Kế hoạch thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2018-2020.

- Các trường tổ chức Giáo dục học sinh thực hiện 5 Điều dạy của Bác Hồ và thư của Bác gửi học sinh nhân ngày khai trường, các nhiệm vụ của học sinh, bằng nhiều hình thức phong phú phù hợp với lứa tuổi như sinh hoạt, Kể chuyện, văn nghệ, trang trí trường lớp và sáng tác (vẽ tranh, văn thơ,...). Lồng ghép những lời dạy của Bác Hồ trong giảng dạy các môn Lịch sử - Địa lý, Tiếng Việt và Đạo đức.

- Thực hiện văn bản số 297/GDĐT ngày 11/03/2014 của Phòng GD&ĐT về kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “ Tổ chức giáo dục âm nhạc dân tộc trong trường tiểu học” năm học: 2013-2014. Tiếp tục tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng các bài hát dân ca trong chương trình, tổ chức cho học sinh hát các bài hát dân ca, các bài hát đã học trong đầu giờ, giờ chuyển tiết và trong các sinh hoạt tập thể khác. Cùng cố việc hát các bài hát tập thể trong nhà trường, tại lớp học, trong các buổi sinh hoạt tập thể. Tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động **đưa âm nhạc dân tộc vào trường** Tiểu học thông qua các hoạt động văn nghệ, giao lưu; đổi mới phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học theo hướng hiện đại;

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe học sinh thông qua việc tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn thể dục, đưa các trò chơi dân gian, võ cổ truyền vào nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động thể dục thể thao, phát triển chương trình bóng đá học đường, hoạt động múa hát sân trường giữa giờ thiết thực, hiệu quả; đặc biệt có kế hoạch phổ biến, tuyên truyền và tổ chức **phổ cập bơi lội** cho trẻ tại các trường một cách hiệu quả, an toàn (Thực hiện văn bản số 2798/GDĐT-TH ngày 7/11/11 của Sở GD-ĐT, phòng GD-ĐT cũng đã chỉ đạo cho các trường thực hiện thông qua văn bản số 1551/GDĐT-TH ngày 28/11/11 chỉ đạo phổ cập bơi lội trong các trường tiểu học). *Trong học kỳ I có thêm 02 trường tiểu học có hồ bơi phục vụ phổ cập bơi lội cho học sinh (TH Hòa Hiệp, TH Bình Khánh).* Tham mưu với chính quyền, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, thực hiện tốt công tác xã hội hóa để tổ chức và thực hiện công tác giáo dục thể chất cho học sinh ngày càng tốt hơn.

- Tiếp tục thực hiện **Giáo dục môi trường**, tổ chức các ngày hội phù hợp với đơn vị bằng các hình thức sáng tạo, hấp dẫn.

- Các trường tổ chức giảng dạy đầy đủ các nội dung chương trình Quyền trẻ em, an toàn giao thông (Sử dụng tài liệu «**Văn hóa giao thông dành cho học sinh tiểu học**» hỗ trợ triển khai công tác giáo dục ATGT cho học sinh trong trường tiểu học theo công văn 4962/BGDĐT-CTHSSV ngày 05/10/2016 của Bộ GD&ĐT) và văn bản số 1955/GDĐT ngày 18 tháng 11 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai chương trình giáo dục “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ” năm học 2019-2020. Gắn việc giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống cho học sinh trong từng môn học (chú trọng rèn kỹ năng và thái độ của học sinh trong phần xác định mục tiêu từng bài dạy). Tiếp tục thực hiện Giáo dục môi trường, tổ chức các ngày hội phù hợp với đơn vị bằng các hình thức sáng tạo, hấp dẫn.

Ngoài việc tổ chức các hoạt động chung chào mừng 20/11, 22/12, ngày tết trung thu tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, các trường xây dựng ý tưởng tổ chức các hội thi có tính chất truyền thống, mang sắc thái riêng của trường một cách linh hoạt, phong phú, hấp dẫn, với điều kiện thực tế của nhà trường như:

+ **Tổ chức cho phụ huynh tham gia dự giờ mô hình trường học mới:** TH An Nghĩa, TH Hòa Hiệp.

+ **Tổ chức dạy tiếng Anh:** TH Lý Nhơn, TH An Nghĩa, TH Bình Khánh, TH Cần Thạnh 2, TH Dơi Lầu, TH Tam Thôn Hiệp.

+ **Ngày hội “Lắng nghe tiếng nói học sinh”:** TH An T Đông, TH Bình Thạnh.

+ **Tổ chức cho HS tham gia học tập ngoại khóa, kỹ năng sống:** TH Bình Khánh, TH Long Thạnh, TH Tam Thôn Hiệp, TH Bình Mỹ, TH Cần Thạnh, TH Đồng Hòa, TH Hòa Hiệp, TH An Nghĩa, TH An Thới Đông, TH Bình Thạnh, TH Bình Mỹ, TH Bình Phước.

+ **Ngày hội Mỹ thuật (trang trí trường –lớp):** TH Hòa Hiệp, TH Thạnh An, TH Đồng Hòa

+ **Tổ chức các hoạt động giáo dục HS theo chủ điểm “Quân Đội nhân dân Việt Nam 22/12”:** TH Bình Mỹ, Lý Nhơn, TH Đồng Hòa, TH Hòa Hiệp, TH Thạnh An

+ TH Lý Nhơn Tổ chức giảng dạy KNS phần mềm POKI.

- Hạn chế:

+ Một số đơn vị các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động TDTT,...còn chệch, chưa phong phú. Câu lạc bộ các trường tổ chức sinh hoạt chưa được thường xuyên, các hồ sơ tổ chức câu lạc bộ chưa đầy đủ theo yêu cầu.

+ Do điều kiện cơ sở vật chất nên việc phổ cập bơi lội thực hiện còn chậm tiến độ.

7. Chỉ đạo dạy và học 2 buổi/ngày, tổ chức bán trú:

7.1. Chỉ đạo dạy và học 2 buổi/ngày

- Thực hiện văn bản số 1351/ GDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy 2 buổi / ngày của các trường tiểu học, văn bản số 4667/UBND ngày 4 tháng 10 năm 2019 của UBND huyện Cần Giờ về giao Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường tiểu học và THCS thực hiện chương trình 2 buổi/ ngày kể từ năm học 2019-2020. Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu thời lượng tối đa 7 tiết/ngày; Học sinh được tự

học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp, nghiêm cấm việc giao bài tập về nhà cho học sinh. Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học/hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thực tế tại địa phương, tự học có hướng dẫn, bồi dưỡng năng khiếu, dạy học các môn tự chọn,... một cách linh hoạt, sáng tạo, hấp dẫn và theo khả năng, nhu cầu học sinh.

- Các trường cũng đã tổ chức động viên cha mẹ học sinh, cộng đồng, đầu tư, đóng góp nhân lực, trí lực, tài lực để thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh trong hoạt động tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

7.2. Tổ chức bán trú

- Khối tiểu học có 3 trường tổ chức bán trú: Tiểu học Cần Thạnh, Tiểu học Cần Thạnh 2 và Tiểu học Bình Khánh. Tổng số học sinh bán trú: 443 học sinh.

- Khối chuyên biệt có trường CB Cần Thạnh tổ chức bán trú, với 51 học sinh.

- Nhà trường đã tổ chức bán trú để phục vụ theo yêu cầu của Cha mẹ học sinh và thực hiện đúng các quy định của ngành. Trường có kế hoạch kiểm tra, quản lý các nội dung liên quan đến hoạt động bán trú. Quan tâm trang bị cơ sở vật chất cần thiết để phục vụ cho việc tổ chức nấu ăn và ngủ trưa của học sinh bán trú tại trường.

- Về thực đơn: Tổ chức nấu tại trường, đảm bảo chất lượng dinh dưỡng khẩu phần ăn cho học sinh, bám sát bộ thực đơn của trung tâm dinh dưỡng thành phố và công ty Ajinomoto phối hợp “***Dành cho bữa ăn bán trú của học sinh Tiểu học***” do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cùng Trung tâm dinh dưỡng thành phố Hồ Chí Minh thực hiện và triển khai vào đầu tháng **9/2013**.

- Để đảm bảo nguồn thực phẩm có nguồn gốc, hợp vệ sinh nhà trường đã chọn đơn vị cung cấp có đủ giấy phép an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định đăng ký hợp đồng; đơn vị cung ứng thực phẩm nằm trong chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn được công nhận của thành phố và đạt các chứng nhận HACCP, ISO 22000: 2005, VietGap, GlobalGap của công ty cổ phần Vegefoods và Siêu thị Co.opmart Cần Giờ.

- Có kế hoạch theo dõi cụ thể về chế độ dinh dưỡng, lập hồ sơ sức khỏe, khám sức khỏe và cân đo định kỳ cho từng học sinh.

- Về nhân sự: Trường tuyển đội ngũ bảo mẫu chăm sóc, thực hiện hợp đồng đúng luật lao động, đảm bảo các yêu cầu về chế độ chính sách và nghĩa vụ của người lao động đối với công việc cần làm; Bước đầu đảm bảo được chất lượng công việc theo hợp đồng đối với công tác bán trú. Tuy nhiên, đội ngũ cấp dưỡng và bảo mẫu đa số là hợp đồng chưa qua trường lớp, chỉ được tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn.

- Trường Chuyên biệt Cần Thạnh: Học sinh được miễn phí tiền ăn. Nguồn kinh phí tổ chức cho trẻ ăn bán trú từ nguồn xã hội hóa. Trẻ được ăn 2 bữa tại trường: bữa trưa và xế là 25.000đ/ngày/1 em (không kể tiền nước, chất đốt), thỉnh thoảng trường còn tổ chức 01 bữa ăn ngon trong điều kiện cho phép nhằm bổ sung dinh dưỡng cho trẻ.

Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học (ATTH) theo đúng chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

- Hiệu trưởng các trường tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp với các ngành để khắc phục những hạn chế hoặc tăng cường điều kiện đảm bảo ATTH.

- Các trường tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện và kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác an toàn trường học thường xuyên, theo kế hoạch.

7.3. Hoạt động Thư viện, Thiết bị:

- Các trường thực hiện việc sử dụng sách, tài liệu tham khảo theo chỉ đạo của ngành nghiêm túc.

- Các trường tiếp tục đăng kí thư viện đạt chuẩn, tiên tiến và xuất sắc, nhằm phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của thầy và trò ngày càng tốt hơn. Cùng cố duy trì các Thư viện đạt chuẩn và trên chuẩn, các trường có thư viện chưa đạt chuẩn từng bước xây dựng theo mô hình Thư viện đạt chuẩn, áp dụng mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”...phù hợp điều kiện thực tế.

- Bổ sung, trang bị thêm các loại sách giáo khoa, sách tham khảo, sách nghiệp vụ cho giáo viên. Đảm bảo có đủ sách giáo khoa và dụng cụ học tập cho học sinh. Tổ chức nhiều hình thức đọc sách (đọc sách thư viện, đọc sách sân trường, đọc sách trên lớp,

-Tổ chức ngày hội sách và có chú trọng đến phát triển văn hóa đọc trong nhà trường, khơi dậy phong trào đọc và học tập suốt đời của giáo viên và học sinh.

- Các trường tổ chức phát động trong toàn đơn vị tích cực hưởng ứng tham gia câu lạc bộ bạn đọc bằng nhiều hình thức hoạt động sôi nổi như: phát thanh, khẩu hiệu, triển lãm sách, xây dựng trang Blog công thông tin thư viện giới thiệu đến Giáo viên học sinh và phụ huynh thiết kế trò chơi học tập bằng chương trình Powerpoint, vận động học sinh tham gia giải toán trên internet.....;

- Kết hợp với bộ phận chuyên môn trong trường tổ chức ngày hội, hội thi và áp dụng trong giảng dạy có ứng dụng và tăng cường áp dụng các thiết bị dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin (giáo án điện tử, khai thác các nội dung trong Internet, sử dụng bảng tương tác...).

- Hạn chế:

+ Nghiệp vụ và cách thức tổ chức các hoạt động của cán bộ thư viện thiết bị chưa linh hoạt, còn thụ động trong xây dựng kế hoạch thực hiện các phong trào với công tác thư viện chưa hiệu quả.

+ Công tác quản lý thiết bị ở một số đơn vị thực hiện chưa được quan tâm đúng mức.

8. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

8.1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học, đổi mới nội dung, phương pháp, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đào tạo.

- Tăng quyền chủ động của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý.

- Các trường tiếp tục thực hiện 8 bài học quản lý nhằm thực hiện có hiệu quả việc đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục theo chỉ đạo của sở. Các trường xây dựng Kế hoạch năm học có lồng ghép tích hợp các nội dung 8 bài học quản lý (tập trung vào các nội dung: Đổi mới công tác quản lý, lãnh đạo và quản lý phát triển toàn diện HS, văn hóa nhà trường....) một cách cụ thể để thực hiện.

Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy,

phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; bảo đảm các điều kiện và triển khai dạy học ngoại ngữ, tin học theo CTGDPT 2018.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong trường học gắn với **trách nhiệm của người đứng đầu** cơ sở giáo dục. **Tuyên truyền, quán triệt** thực hiện QCDC, các văn bản chỉ đạo đến các trường Tiểu học, đến CBQL, Giáo viên, nhân viên và người lao động để xác định trách nhiệm trong việc thực hiện QCDC. Xây dựng **kế hoạch kiểm tra** việc thực hiện QCDC tại các cơ sở giáo dục, tập trung vào những vấn đề nóng như việc thu – chi kinh phí, dạy thêm-học thêm, đạo đức nhà giáo, thực hiện QCDC,... **Cập nhật kịp thời** các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện QCDC; công khai định kỳ kết quả kiểm tra, đánh giá thực hiện Nghị quyết hội nghị Công chức Viên chức Người lao động. Việc **tiếp thu, giải trình** của hiệu trưởng đối với ý kiến đóng góp của CB, GV, NV, NLĐ cần được quan tâm đúng mức, ghi đầy đủ trong biên bản, nghị quyết. Xây dựng **mối quan hệ** thân thiện, hợp tác trong các thành viên của nhà trường.

- Các trường thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

- **Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý**; các trường thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lý thông tin kịp thời, thông suốt giữa các cấp quản lý giáo dục từ sở, phòng và cơ sở giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá học sinh tiểu học; sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định của Bộ GDĐT.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng thành tựu công nghệ thông tin trong dạy học và đổi mới phương pháp dạy học. Đẩy mạnh công tác nâng cấp và cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ công tác dạy học tin học, tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận nội dung chương trình tin học theo kịp sự phát triển về Công nghệ thông tin; Tiếp tục tổ chức các chuyên đề về ứng dụng CNTT trong dạy và học;

- **Cập nhật kịp thời** các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web; sử dụng phần mềm quản lý trường học theo Quyết định số 558/QĐ-BGDĐT ngày 13/2/2012 về việc triển khai sử dụng thống nhất hệ thống phần mềm quản lý trường học (VEMIS) trong các trường phổ thông. Để việc quản lý học sinh được chặt chẽ, các trường cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục (<http://c1.hcm.edu.vn>) của Sở GD&ĐT vào đầu năm học. Trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học ba kì đảm bảo chính xác, kịp thời.

- Xây dựng **mối quan hệ** thân thiện, hợp tác trong các thành viên của nhà trường.

- Các trường tổ chức Hội thi Giáo viên Giỏi cấp Trường; Hội thi GV Chủ nhiệm giỏi.

- **Hạn chế:**

+ Công tác lưu trữ, sắp xếp hồ sơ còn chưa khoa học,.

+ Việc cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử (website) của đơn vị và trường học kết nối chưa thường xuyên, chưa đảm bảo các nội dung; Có 5 đơn vị chưa duy trì trang web: TH Cần Thạnh 2, TH Vàm Sát, TH Tam thôn Hiệp, TH Bình Phước, TH Bình Thạnh.

8.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học:

- Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để chuẩn bị sẵn sàng cho việc triển khai CTGDPT 2018; dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 1 năm học 2020-2021 để tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 1 theo chương trình mới được bồi dưỡng trước khi thực hiện nhiệm vụ.

Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên (bao gồm các trường công lập và tư thục) được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học.

Thực hiện tốt các chính sách phát triển đội ngũ: thăng hạng chức danh nghề nghiệp, chế độ tiền lương và các phụ cấp theo lương, trợ cấp khác; đánh giá, khen thưởng nhằm nâng cao đời sống, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”.

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở, tạo điều kiện và tổ chức các khóa học cho GV lấy chứng chỉ chức danh nghề nghiệp, trình độ Tin học, Ngoại ngữ để đủ tiêu chuẩn theo Thông tư Liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

- Bồi dưỡng ***ứng dụng công nghệ thông tin*** trong đổi mới quản lý chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua dạy tốt, học tốt với chủ đề “**Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học**” theo phương châm “*Mỗi giờ lên lớp là một bước tiến trong giảng dạy, mỗi ngày đến trường có một đổi mới trong công việc*”.

- **Hạn chế:** Thực hiện tiết dạy trên bảng tương tác GV còn gặp nhiều khó khăn do mới tiếp cận với các thiết bị hiện đại nên chưa nắm bắt hết các chức năng của thiết bị.

Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường tiểu học:

- Tất cả các đơn vị đều đã sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy trong tuần đối với các lớp học 2 buổi/ngày để mỗi tổ khối có được một buổi sinh hoạt chuyên môn; Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy, không nhằm mục đích đánh giá xếp loại giáo viên. Các trường đã sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy trong tuần để mỗi tổ khối có được một buổi sinh hoạt chuyên môn.

- Đưa SHCM trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý trong chỉ đạo chuyên môn; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới

phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh,... cho giáo viên. Tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tuy nhiên vẫn còn vài đơn vị các buổi họp chuyên môn chưa đi sâu vào việc sinh hoạt chuyên môn, chỉ triển khai văn bản hành chính, các công việc;. Hiệu trưởng, Phó HT chưa thể hiện cụ thể các nội dung tư vấn cho GV trong các buổi họp chuyên môn.

- Các trường tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ qua “Trường học kết nối” giữa các cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học; Tuy nhiên một số đơn vị thực hiện còn hạn chế.

- Củng cố và đẩy mạnh hoạt động của **mạng lưới chuyên môn**, cụm chuyên môn, từng trường trong việc trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Trong học kỳ I đã tổ chức sinh hoạt 1 đợt: Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Trường Tiểu Bình Khánh cụm I tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm, nội dung tập trung: Tổ chức thao giảng 1 tiết dạy môn Mĩ thuật theo phương pháp Đan mạch và chia sẻ kinh nghiệm, một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn Mĩ thuật ở tiểu học.

Công tác bồi dưỡng thường xuyên:

- Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học và Kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông.

- Các trường đã có kế hoạch để bồi dưỡng nghiệp vụ, lí luận sư phạm bổ sung cho tiến dạy học của giáo viên. Các trường thường xuyên nhắc nhở giáo viên tự học, tự bồi dưỡng thông qua các hoạt động chuyên môn, các tài liệu, sách, tạp chí, các đợt bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm các đồng nghiệp trong, ngoài nhà trường, nghiên cứu các văn bản về giáo dục và tổ chức hội thi tìm hiểu về lĩnh vực giáo dục, về cấp học nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực giảng dạy của đội ngũ.

- **Hạn chế:** Một số GV chưa tích cực trong công tác BDTX, việc ghi chép nội dung tự học còn mang tính hình thức, việc vận dụng kiến thức vào quá trình giảng dạy chưa cao.

Công tác bồi dưỡng chuyên đề:

- Tiếp tục cử CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng tốt nhu cầu nhiệm vụ được giao. Phòng Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp Trường BDGD tổ chức các lớp tập huấn và chuyên đề theo chỉ đạo của Sở. Cụ thể:

- + Ngày 28/08/2019 tại Trường TH Long Thạnh, Trường Bồi dưỡng GD kết hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo Tập huấn chuyên đề: “Quyền Trẻ em” với sự tham dự 35 người (chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo; Phó hiệu trưởng cùng với khối trưởng, giáo viên của 16 trường tiểu học).

- + Ngày 23/08/2019 tại Trường TH Cần Thạnh, Trường Bồi dưỡng GD kết hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo Tập huấn chuyên đề “Dạy học Toán theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh”, với sự tham dự 50 người.

- + Ngày 15/08/2019 tại Trường TH Cần Thạnh 2, Trường Bồi dưỡng GD kết hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo Tập huấn chuyên đề: “Giáo dục kỹ năng mạnh mẽ dành cho học sinh tiểu học” với sự tham dự 50 người.

- + Ngày 20/09/2019 tại Trường TH Cần Thạnh 2, Trường Bồi dưỡng GD kết hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo Tập huấn chuyên đề “Công tác chỉ đạo và quản lý giảng dạy

tiếng Anh trong trường tiểu học”, Ngày 27/09/2019 tại Trường TH Bình Khánh, tập huấn chuyên đề “Kĩ năng nền giảng dạy tiếng Anh và chuyên đề tập huấn giảng dạy tiếng Anh tiểu học” với sự tham dự: chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo; Phó hiệu trưởng cùng với giáo viên dạy tiếng Anh của 16 trường tiểu học.

+ Ngày 04/09/2019 tại Trường TH Cần Thạnh, Trường Bồi dưỡng GD kết hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo Tập huấn chuyên đề “Trường học kết nối”, ngày 11/09/2019 tại Trường TH Cần Thạnh, tập huấn chuyên đề “Ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý” với sự tham dự: chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo; Phó hiệu trưởng cùng với giáo viên dạy Tin học của 16 trường tiểu học.

+ Ngày 4 tháng 12 năm 2019 tại Trường Tiểu học Hòa Hiệp phòng Giáo dục và Đào tạo kết hợp với Trường BD Giáo dục tổ chức bồi dưỡng GV giảng dạy chương trình giáo dục “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”; Có 40 chuyên viên, CBQL, giáo viên của 16 trường tiểu học và CB Cần Thạnh tham dự.

+ Ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại Trường Tiểu học Long Thạnh phòng Giáo dục và Đào tạo kết hợp với Trường BD Giáo dục tổ chức chuyên đề “Tiết học tại thư viện” Có 37 chuyên viên, CBQL, giáo viên của 16 trường tiểu học tham dự.

+ Ngày 15 tháng 12 năm 2019 tại Trường Tiểu học An Nghĩa phòng Giáo dục và Đào tạo kết hợp với Trường BD Giáo dục tổ chức chuyên đề “Nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kì” cấp tiểu học ; Có 37 chuyên viên, CBQL, giáo viên của 16 trường tiểu học tham dự.

- Sau mỗi chuyên đề, Phòng GD có văn bản kết luận và chỉ đạo các trường triển khai và vận dụng vào thực tế. Kết quả giáo viên bước đầu đã vận dụng thành công nội dung trên vào bài giảng Theo tình thực tế của từng đơn vị cũng đã tổ chức bồi dưỡng GV.

- Tất cả các trường đã tổ chức triển khai các chuyên đề huyện đã tập huấn. Đa số giáo viên áp dụng tốt các chuyên đề vào việc giảng dạy. Tuy nhiên trong quá trình áp dụng vẫn còn một số hạn chế:

+ *Chuyên đề “Giáo dục kĩ năng mạnh mẽ” cho học sinh*: Hình thức tổ chức chuyên đề đến học sinh chưa đa dạng. Một số HS chưa mạnh dạn, tự tin trong tiết học và trong các hoạt động khác do kĩ năng hợp tác còn hạn chế.

+ *Chuyên đề “Dạy học Toán theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập cho học sinh”*: Một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc sử dụng, kết hợp giữa nội dung bài học có liên hệ với cuộc sống ở môi trường ngoài lớp học; Trong quá trình giảng dạy giáo viên chưa mạnh dạn, linh hoạt trong việc thay đổi các bài tập để giúp các em có thêm kiến thức thực tế. Việc tổ chức trải nghiệm trong học toán dẫn đến mất nhiều thời gian. Giáo viên chưa thuần thục soạn các bài toán theo hướng tích cực hóa các hoạt động trong tiết học.

+ *“Chuyên đề tiếng Anh”*: Trong quá trình tổ chức dạy – học giáo viên chưa chủ động tạo điều kiện để HS tương tác HS nhằm phát triển kỹ năng nói và tạo được sự hứng thú tham gia của tất cả học sinh.

+ *“Trường học kết nối”*: Giáo viên chưa thường xuyên truy cập và đăng tải các bài qua trang “Trường học kết nối”.

+ *Chuyên đề “Một số phương pháp dạy học Âm nhạc hiện đại”*: Giáo viên vận dụng bộ gõ cơ thể chưa phù hợp với không gian lớp học hoặc kí hiệu bàn tay chưa đúng chỗ; Giáo viên còn dạy lướt, thiếu sự kiểm tra trong quá trình dạy; Phương pháp bộ gõ cơ thể hầu hết các

em khối 3,4,5 thì làm được đúng nhịp phách và tiết tấu của bài hát nhưng đối với các em khối 1,2 thì rất khó khăn khi thực hiện các động tác của bộ gõ cơ thể.

+ Các trường đã vận dụng **phương pháp “Bàn tay nặn bột”** (PPBTNB) có hiệu quả vào giảng dạy, khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Khuyến khích các trường có điều kiện về cơ sở vật chất thành lập các phòng hỗ trợ thí nghiệm cho học sinh. Tuy nhiên còn hạn chế:

. GV chưa thể hiện rõ các bước. GV giao việc cho HS còn chung chung, chưa rõ ràng. Phần thí nghiệm của HS còn rời rạc; học sinh còn lúng túng khi thực hành thí nghiệm, giáo viên còn làm thay cho học sinh.

. Do tiết dạy vận dụng PPBTNB sẽ mất thời gian nhiều hơn so với khi dạy bình thường. Do đó có giáo viên vì chạy thời gian đến những nội dung khác của bài đã đi quá nhanh dẫn đến học sinh chưa có thời gian khắc sâu kiến thức bài học tại lớp; HS chưa có kỹ năng hợp tác cùng bạn khi thảo luận, trình bày, diễn đạt còn chưa tự nhiên.

9. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, xây dựng đạt chuẩn quốc gia:

9.1. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi:

- Ngay trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp Tiểu học, Phòng GD&ĐT đã triển khai thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; giao chỉ tiêu cho các trường phấn đấu đạt tỉ lệ huy động học sinh ra lớp ngay đầu năm học, phối hợp với địa phương thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, tích cực trong công tác chống lưu ban, duy trì tỉ lệ trong suốt năm học và các năm tiếp theo.

- Cùng chuyên trách huyện căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, tham mưu các văn bản như kế hoạch vận động ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, kế hoạch tuyển sinh đầu năm- kế hoạch tổ chức tự kiểm tra công nhận cho các xã, thị trấn; kế hoạch kiểm tra phổ cập giáo dục hàng năm của huyện kiểm tra các xã; thị trấn. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn bậc tiểu học ...

- Cùng chuyên trách Huyện tổ chức tập huấn các giáo viên chuyên trách và cán bộ được phân công của các trường về công tác thống kê; Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lý số liệu về PCGDTH. Triển khai phần mềm phổ cập theo Công văn số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 14/10/2013 về việc Hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC. Hiệu trưởng các trường xây dựng hồ sơ phổ cập theo quy định tại *văn bản số 285/ GDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v thống nhất hồ sơ phổ cập tại các trường trung học cơ sở và tiểu học.*

- Các trường tiểu học đã phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể về thực hiện việc huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp. Tổ chức duy trì sĩ số học sinh.

- Hạn chế:

+ Một số đơn vị chưa thực hiện đầy đủ hồ sơ theo văn bản số 285/ GDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016.

+ Tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi tỉ lệ chưa cao và thiếu bền vững. Nguyên nhân hàng năm trường phải tiếp nhận thường xuyên các trường hợp khai sinh lớn tuổi chuyển đến từ các tỉnh lân cận.

9.2. Công tác kiểm định chất lượng - Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:

- Chỉ đạo các trường thực hiện theo công văn số 625/KH-GDĐT ngày 24 tháng 04 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về tiến độ triển khai thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2019-2020 có điều chỉnh; Kế hoạch số 787/ KH-GDĐT ngày 10 tháng 05 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia cấp tiểu học giai đoạn 2019-2020.

- Các trường có kế hoạch tổ chức thực hiện công tác Kiểm định Chất giáo dục theo các văn bản chỉ đạo và thực hiện công tác tự đánh giá (Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học).

- Các trường đạt chuẩn tiếp tục xây dựng, củng cố; Các trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá ngoài xây dựng kế hoạch, tổ chức cải tiến chất lượng để nâng dần chất lượng giáo dục.

- Trong HKI các trường TH: Thạnh An, Bình Phước, Tam Thôn Hiệp đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá ngoài.

- Ngoài các trường trên các trường còn lại rà soát, kiểm tra các hạng mục cơ sở vật chất, chủ động tham mưu đề xuất các cấp lãnh đạo sửa chữa, nâng cấp, xây mới... theo yêu cầu.

10. Chuẩn bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT đối với cấp tiểu học

10.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai chương trình giáo dục phổ thông

-Thực hiện theo chỉ đạo của UBND thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành các kế hoạch: Kế hoạch số 5522/ KH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2019 của UBND huyện Cần Giờ Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông: Kế hoạch số 1982/ KH-GDĐT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông; Chuẩn bị các nội dung tham mưu Kế hoạch triển khai bồi dưỡng giáo viên và CBQL thực hiện chương trình giáo dục 2018.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng với các trường nghiên cứu, triển khai các kế hoạch, các nội dung khác chuẩn bị cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 vào năm học 2020 – 2021; Tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học.

10.2. Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

10.2.1. Rà soát, sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên tiểu học

- Chỉ đạo các trường tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học để đề xuất kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

- Chọn lọc các giáo viên có chất lượng cao, tham gia tập huấn, xây dựng đội ngũ giáo viên nguồn phục vụ cho việc bồi dưỡng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới.

10.2.2. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và các hướng dẫn của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo thực hiện CTGDPT 2018, các đơn vị thực hiện rà soát, đánh giá lại điều kiện CSVC, thiết bị dạy học hiện có; xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa, nâng cấp, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 và sẵn sàng triển khai CTGDPT 2018 từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1.

10.2.3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới trong các hoạt động dạy và học

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học;

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học.

10.2.4. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, đặc biệt đối với lớp 1

- Hướng dẫn các trường chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 1 vì đây là khối lớp đầu tiên trong cấp học phổ thông thực hiện Chương trình, sách giáo khoa mới. Chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

10.2.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Các trường tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông và tuyên truyền việc thực hiện 50 năm Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tuyên truyền sâu rộng đến học sinh và phụ huynh và giáo viên tổng đài 111 về phòng chống xâm hại cho trẻ em.

11. Thực hiện nhiệm vụ thường xuyên GD Tiểu học:

11.1. Công tác kiểm tra theo kế hoạch:

Trong học kì I đã thực hiện kiểm tra các nội dung sau:

- Kiểm tra việc thực hiện các chuyên đề theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT; việc tổ chức dạy học theo mô hình VNEN; Kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp

công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phản ánh trong công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí – TH Đồng Hòa;

- Ngoài ra còn tổ chức kiểm tra các trường tổ chức Kiểm tra định kì, việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Phòng, Sở, Bộ.

- Qua công tác kiểm tra cũng đã kịp thời phát hiện, điều chỉnh những nội dung mà tập thể, cá nhân thực hiện còn hạn chế và tuyên dương những cá nhân, đơn vị tích cực, sáng tạo.

11.2. Công tác thi đua:

- Chỉ đạo các đơn vị căn cứ vào hiệu quả công việc để đánh giá, điều chỉnh và thúc đẩy các hoạt động tại đơn vị thông qua công tác thi đua.

- Ngoài việc thực hiện theo các văn bản thi đua chung thì cấp tiểu học cũng đã hướng dẫn văn bản số 1820/GDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tiêu chí bình xét và đề xuất danh hiệu thi đua đối với cấp tiểu học và trường chuyên biệt kể từ năm học 2019-2020.

11.3. Các hoạt động khác:

- Công tác phòng chống dịch bệnh, ATVSTP và hoạt động của căn-tin các trường thực hiện thực hiện khá tốt. Tiếp tục thực hiện Giáo dục môi trường.

- Các trường thực hiện ngày càng có chất lượng hơn việc giảng dạy An toàn giao thông trên lớp học theo các tài liệu do Bộ phối hợp với công ty Honda, Toyota và Ban An toàn giao thông quốc gia triển khai hoạt động, đồng thời tham gia và tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục an toàn giao thông trong nhà trường, đảm bảo an ninh, trật tự trường học.

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Nhi đồng Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe học sinh thông qua việc tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn thể dục, đưa các trò chơi dân gian vào nhà trường.

Kết quả đạt được HKI:

- Về số lượng:

+ Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: tỉ lệ: 100 %.

+ Duy trì sĩ số đạt: 5993/ 5993 – tỉ lệ: 100 %.

- ***Về học tập:*** Tổng số là 5993 HS, không tham gia đánh giá là 60 HS (HS khuyết tật học theo kế hoạch cá nhân). *Vậy Tổng số HS được đánh giá 5933 Học sinh*

+ Hoàn thành tốt: 1211/5933 HS – tỉ lệ: 20,4 % (năm trước 18,3 %)

+ Hoàn thành: 4463/ 5933 HS - tỉ lệ: 75,2 % (năm trước 75,8 %)

+ Chưa hoàn thành: 259/5933 HS - tỉ lệ: 4,4 % (năm trước 5,9 %);

- Về mức độ hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất (ở mức tốt và đạt):

+ Về mức độ hình thành và phát triển **phẩm chất**: 5987/5993 – tỉ lệ: 99,9 %

+ Về mức độ hình thành và phát triển **năng lực**: 5959/5993 HS- tỉ lệ: 99,4 %

- Ngày Hội và Hội thi:

+ Tổ chức Hội Thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi (cấp trường).

+ Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi (cấp Huyện).

+ Tổng kết Hội thi Giáo viên dạy Giỏi cấp huyện với kết quả như sau:

- . Tổng số GV đăng kí dự thi: 142 giáo viên/ 17 trường.
- . Tổng số dự thi: 142 giáo viên.
- . Kết quả: 95/142 giáo viên được công nhận Giáo viên dạy giỏi cấp huyện – Tiểu học Năm học 2019 – 2020, chiếm tỷ lệ 69,7 %.

- **Tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố:** có 25 giáo viên của 12 đơn vị đăng kí tham dự hội thi; 4 trường không tham gia: TH Doi Lầu, Tam Thôn Hiệp, Bình Thạnh, Bình Mỹ.

- Cuộc thi sáng tác truyện tiếng Anh năm học 2019-2020 do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai tổ chức với 10 trường tham gia (An Nghĩa, An Thới Đông, Bình Thạnh, Cần Thạnh, Cần Thạnh 2, Long Thạnh, Hòa Hiệp, Lý Nhơn, Tam Thôn Hiệp, Vàm Sát) với 29 bài dự thi (19 bài học sinh, 10 bài giáo viên). Trong số 29 bài dự thi, Phòng Giáo dục và Đào tạo chọn lọc dựa trên các tiêu chí của cuộc thi để gửi 10 bài (05 bài học sinh và 05 bài giáo viên) dự thi cấp Thành phố.

- Hội thi Nhành cọ non cấp thành phố: Giải C (cá nhân).

- Hội khỏe Phù Đổng cấp Thành phố với Kết quả như sau:

+ Môn Bì sắt: TH Cần Thạnh 2 đạt 01 huy chương vàng; TH Hòa Hiệp đạt 01 huy chương vàng và 01 huy chương bạc.

+ Việt dã: TH Vàm Sát: huy chương đồng và 1 khuyến khích; TH Bình Khánh: huy chương đồng và 1 khuyến khích; các trường TH Lý Nhơn, Tam T Hiệp và TH Bình Phước đạt huy chương đồng;

+ Môn Judo: TH Bình Thạnh đạt huy chương vàng.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Những điểm nổi bật

- Công tác phổ cập giáo dục tiểu học tiếp tục được duy trì. 100% các xã, thị trấn đã đạt chuẩn Quốc gia về PCGDTH và PC GDTH ĐĐT. Các trường đã thực hiện tốt công tác huy động học sinh 6 tuổi trong địa bàn ra lớp.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng với các trường nghiên cứu, triển khai các kế hoạch, các nội dung khác chuẩn bị cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 vào năm học 2020 – 2021; Tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học.

- Chất lượng học sinh được ổn định. 100% học 2 buổi/ ngày.

- Có 9/15 trường đạt chuẩn quốc gia; Ngoài ra, trong HKI các trường TH: Thạnh An, Bình Phước, Tam Thôn Hiệp đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá ngoài.

- Tổ chức thực hiện mô hình trường học mới (VNEN) từng bước ổn định: ở lớp 2,3,4,5 - toàn phần.

- Các trường tổ chức thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Quyết định số: 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các trường tiếp tục thực hiện việc giao quyền chủ động cho nhà trường thực hiện công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Các trường cũng đã tổ chức thực hiện văn bản số 1634/GDĐT ngày 7 tháng 10 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh và hoạt động trải nghiệm cho HS

tiểu học (thực hiện văn bản số 3445/GDĐT và văn bản 3446/ GDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo).

- Hoạt động thư viện các trường ngày càng phong phú đa dạng, thu hút học sinh đến với sách; các trường tổ chức các tiết đọc sách, tiết học tại thư viện; bổ sung máy vi tính có nối mạng Internet, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện: xây dựng trang Blog công thông tin điện tử thư viện, hướng dẫn GV, học sinh đến thư viện tra cứu thông tin tài liệu phục vụ giảng dạy học tập, tham gia cuộc thi giải toán, học tiếng Anh online,...

- Tất cả các trường tổ chức dạy tiếng Anh theo đề án và Tin học tự chọn. Riêng môn Tiếng Anh, đã tổ chức mời giáo viên người nước ngoài đến giảng dạy 06 trường, gồm An Nghĩa, An Thới Đông, Bình Khánh, Cần Thạnh, Cần Thạnh 2 và Tam Thôn Hiệp; Có 36 lớp và 1131 học sinh.

- Ngoài ra, các trường đã tổ chức tốt các ngày Hội, Lễ và các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch năm học.

2. Tồn tại

- Trong công tác quản lý một số trường CBQL còn chưa kịp thời kiểm tra, tư vấn để điều chỉnh các hoạt động của trường.

- Công tác triển khai thực hiện phổ cập bơi lội cho học sinh tại các trường còn chậm tiến độ so với kế hoạch đã đề ra.

- Thực hiện tiết dạy trên bảng tương tác GV còn gặp nhiều khó khăn do mới tiếp cận với các thiết bị hiện đại nên chưa nắm bắt hết các chức năng của thiết bị; Đề KTĐK ở một số đơn vị chưa thực hiện theo quy định (cấu trúc chưa hợp lý, nội dung không phù hợp với mức độ, ma trận đề).

- Một số đơn vị chưa tổ chức đề nghị đánh giá ngoài theo kế hoạch.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HỌC KÌ II:

- Rà soát khắc phục những hạn chế trong học kì I.

- Tiếp tục thực hiện hoàn tất kế hoạch nhiệm vụ năm học đã đề ra.

- Chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT đối với cấp tiểu học; Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, đặc biệt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho CBQL và GV dạy lớp 1. Chỉ đạo các trường tiến hành triển khai thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 cho năm học 2019-2020 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tiếp tục thực hiện việc giao quyền chủ động cho nhà trường thực hiện công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Sở Giáo dục và đào tạo và văn bản số 1634/GDĐT ngày 7 tháng 10 năm 2019, thực hiện CT GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo.

- Tiếp tục chỉ đạo các trường thực hiện Kế hoạch số 787/ KH-GDĐT ngày 10 tháng 05 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia cấp tiểu học giai đoạn 2019-2020.

- Tổ chức khảo sát năng lực học sinh khối 3.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học ở cơ sở. Tiếp tục công tác kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch, hỗ trợ công tác tự đánh giá của các đơn vị.

- Tiếp tục chỉ đạo các trường triển khai giảng dạy và áp dụng tinh thần mô hình trường tiểu học mới VNEN vào trường tiểu học; thực hiện hiệu quả Thông tư 30 và Thông tư 22 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung bồi dưỡng giáo viên do Sở GD&ĐT tổ chức.
- Tiếp tục tổ chức các hội thi cấp ngành. Tiếp tục tham gia các hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.
- Các trường tiếp tục tham mưu, cân đối nguồn ngân sách, huy động nguồn lực của cộng đồng để góp phần tổ chức các hoạt động dạy và học (chú ý đến việc xây dựng, phát triển các thiết bị dạy và học, việc chăm lo cho học sinh nghèo).

Trên đây là Báo cáo sơ kết giáo dục Tiểu học năm học 2019-2020./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (Phòng GDTiH);
- Ban lãnh đạo ;
- Hiệu trưởng trường TiH, trường CB Cần Thạnh;
- Hiệu trưởng Trường BDGD;
- Các thành viên Tổ Tiểu học;
- Các thành viên tổ THCS (Quang, P.Long);
- Tổ HC-TH-KH-VT (Đ/c Tín)
- Lưu: VT.



Trần Thị Hoàng Mai

